

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 09-12-2021  
Về việc ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Trường Hận.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tấn Đẻ.

2. Bà Hồ Thị Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc “*Ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/11/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Q, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp X, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang;

**- Bị đơn:** Anh K, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp X, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

*Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Q trình bày:** Chị Q và anh K cưới nhau và kết hôn năm 2014, trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, sống không hợp nhau. Anh K có người phụ nữ khác nên không quan tâm vợ con. Chị Q nhiều lần khuyên ngăn anh K bỏ người phụ nữ đó về sống với vợ con nhưng anh K không nghe. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh K thường đánh đập chị Q nên chị Q đã nói với cha mẹ chồng không ở được

nữa và đi Vĩnh Long làm từ tháng 7/2020 đến nay. Nay chị Q yêu cầu ly hôn với anh K.

Chị Q trình bày anh chị có 02 người con chung là V, sinh ngày 23/9/2015 và N, sinh ngày 11/02/2018. Theo đơn khởi kiện chị Q yêu cầu được nuôi con; tại phiên hòa giải chị Q thống nhất giao con cho anh K nuôi.

Chị Q trình bày không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không yêu cầu gì khác.

*- Anh K có đơn xin vắng mặt, tại biên bản hòa giải ngày 22/11/2021 anh K có trình bày:*

Anh thống nhất lời trình bày của chị Q về kết hôn, con chung và tài sản, cũng như mâu thuẫn gia đình. Nhưng anh không thống nhất ly hôn, mặc dù trước đây anh có bỏ nhưng đã bỏ rồi. Anh K thừa nhận có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và đã nhiều lần đánh chị Q. Hiện nay anh K vẫn biết không thể hàn gắn được, vì chị Q đã bỏ nhà đi thời gian lâu. Tòa án giải quyết ly hôn thì anh K chấp nhận chứ không ký thỏa thuận ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh K sẽ nuôi 02 người con vì chị Q đã bỏ con lại cho anh nuôi thì nay không có lý do gì đòi quyền nuôi con. Hiện nay anh K chạy xe và nhà có nuôi tôm đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Vợ chồng không có tài sản và nợ chung. Anh K không yêu cầu gì khác.

*- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q. Giao V và N cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu vấn đề gì khác nên đề nghị không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Q yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Q yêu cầu được ly hôn với anh K và yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu giải quyết vấn đề khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn và nuôi con*”.

Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Năm 2014 chị Q và anh K đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là khi còn sống chung, anh K có người phụ nữ khác, thường xuyên cự cãi và nhiều lần đánh chị Q, việc này anh K cũng thừa nhận.

Xét thấy, mặc dù anh K không đồng ý ly hôn, nhưng anh chị đã mâu thuẫn thời gian dài, hiện nay mỗi người sống một nơi, Tòa án đã hòa giải, động viên anh chị hàn gắn để cùng nuôi dạy con, nhưng chị Q cương quyết ly hôn, anh K cũng thấy không có khả năng hàn gắn. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất cho chị Q được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là V, sinh ngày 23/9/2015 và N, sinh ngày 11/02/2018. Tại phiên hòa giải anh chị đã thỏa thuận giao cả 02 người con cho anh K trực tiếp nuôi, đến nay không có ý kiến thay đổi. Xét thấy anh K có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi con, từ khi chị Q đi đến nay anh K nuôi dạy con tốt nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc giao con cho anh K tiếp tục nuôi. Chị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được quyền cản trở, trường hợp anh K vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi thì chị Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Q là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1- Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh K. Chị Q được ly hôn với anh K.

**2- Về con chung:** Giao V, sinh ngày 23/9/2015 và N, sinh ngày 11/02/2018 cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được quyền cản trở, trường hợp anh K vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi thì chị Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**3- Về án phí sơ thẩm:** Chị Q chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004864 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**4- Các đương sự vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Trường Hận**